

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2026 (lần1)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN BẮC NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1572 /QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026(lần1);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng TCKT Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Ninh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1) của Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Ninh

(Có biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Lãnh đạo đơn vị, Trưởng các khoa, phòng và toàn thể cán bộ, công chức viên chức người lao động thuộc đơn vị thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo đơn vị;
- Các Khoa, phòng;
- Website của Bệnh viện;
- Lưu :VT, ...

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Toàn

Đơn vị: Bệnh viện y học cổ truyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 423

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 (lần 1)

(Kèm theo Quyết định số 21 /QĐ-BV ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Ninh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

| | | ĐV tính: đồng |
|--------------|----------------------------------------------------|--------------------------|
| Số TT | Nội dung | Dự toán được giao |
| 1 | 2 | 3 |
| A | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | 74.722.000.000 |
| I | Số thu phí, lệ phí | 74.722.000.000 |
| 1 | Thu của người bệnh | 4.000.000.000 |
| 2 | Thu từ cơ quan Bảo hiểm | 70.400.000.000 |
| 3 | Dịch vụ trông giữ xe, căng tin, quây thuốc | 122.000.000 |
| 4 | Thu đào tạo | 50.000.000 |
| 5 | Thu khác | 150.000.000 |
| II | Chi từ nguồn thu phí được để lại | 74.700.000.000 |
| 1 | Chi sự nghiệp Y tế | 74.700.000.000 |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 74.700.000.000 |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 2 | Chi quản lý hành chính | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | |
| III | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước | 22.000.000 |
| 1 | Lệ phí | |
| | Lệ phí... | |
| | Lệ phí... | |
| 2 | Phí | |
| | Phí ... | |
| | Phí ... | |
| 3 | Thu dịch vụ | 22.000.000 |
| | Thu khác | 22.000.000 |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | - |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | - |
| 1 | Khám, chữa bệnh | - |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | - |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | |